

Số: 176/2023/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**;

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị B, sinh năm 1960;

Đặng Thanh T1, sinh năm 1982;

Đặng Thị Ngọc T2, sinh năm 1985;

Đặng Thanh N, sinh năm 1987;

Đặng Thanh V, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà B, chị T2, chị V là anh Đặng Thanh N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 3, xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 24/5/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyễn Thị B, Đặng Thanh

T1, Đặng Thị Ngọc T2, Đặng Thanh N, Đặng Thanh V là Luật sư Trần Hà Xuân P – Công ty Luật TNHH MTV Kinh T, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Đặng Thanh T3, sinh năm 1964;

Lê Thị L (T4), sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Thanh H (hàng thừa kế của ông Hgồm bà Nguyễn Thị B, anh Đặng Thanh T1, chị Đặng Thị Ngọc T2, anh Đặng Thanh N, chị Đặng Thanh V) với ông Đặng Thanh T3, bà Lê Thị L vào năm 1998.

- Ông Đặng Thanh T3 và bà Lê Thị L có N vụ chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị B, anh Đặng Thanh T1, chị Đặng Thị Ngọc T2, anh Đặng Thanh N, chị Đặng Thanh V đối với diện tích đất 262,2m², thuộc thửa 1550, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất ONT, từ mốc 3 – mốc 4 – mốc 5 – mốc 6 – mốc 3, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và diện tích đất 1.484,1m², thuộc thửa 669, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất LNK, từ mốc 1 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 6 – mốc 5 – mốc 7 – mốc 17 – mốc 16 – mốc 15 – mốc 14 – mốc 1, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho ông Đặng Thanh T3 (*Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 17/7/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C*).

- Bà Nguyễn Thị B, anh Đặng Thanh T1, chị Đặng Thị Ngọc T2, anh Đặng Thanh N, chị Đặng Thanh V được quyền sử dụng diện tích đất 262,2m², thuộc thửa 1550, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất ONT, từ mốc 3 – mốc 4 – mốc 5 – mốc 6 – mốc 3, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và diện tích đất 1.484,1m², thuộc thửa 669, tờ bản đồ số 9, mục đích sử dụng đất LNK, từ mốc 1 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 6 – mốc 5 – mốc 7 – mốc 17 – mốc 16 – mốc 15 – mốc 14 – mốc 1, đất tọa lạc tại xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho ông Đặng Thanh T3 (*Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 17/7/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C*).

- Các đương sự (Bà Nguyễn Thị B, anh Đặng Thanh T1, chị Đặng Thị Ngọc T2, anh Đặng Thanh N, chị Đặng Thanh V, ông Đặng Thanh T3 và bà Lê Thị L) được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký phần đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp, ông Đặng Thanh T3 và bà Lê Thị L không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng thì bà Nguyễn Thị B, anh Đặng Thanh T1, chị Đặng Thị Ngọc T2, anh Đặng Thanh N, chị Đặng Thanh V được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã chuyển nhượng nói trên theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị B, anh Đặng Thanh T1, chị Đặng Thị Ngọc T2, anh Đặng Thanh N, chị Đặng Thanh V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.900.000 đồng mà bà B, anh T1, chị T2, anh N và chị V đã nộp theo biên lai số 0000487 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy, bà B, anh T1, chị T2, anh N và chị V còn được nhận lại số tiền 3.600.000 đồng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng là 5.715.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị B, anh Đặng Thanh T1, chị Đặng Thị Ngọc T2, anh Đặng Thanh N, chị Đặng Thanh V tự nguyện liên đới chịu 2.857.500 đồng (đã nộp và chi xong).

+ Ông Đặng Thanh T3 và bà Lê Thị L tự nguyện liên đới chịu 2.857.500 đồng (đã nộp và chi xong). Nhưng do bà B, anh T1, chị T2, anh N và chị V đã nộp nên thu của ông T3 và bà L để trả lại cho bà B, anh T1, chị T2, anh N và chị V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CC THADS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSPA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chính